TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2025/KDTM-ST Ngày: 10/02/2025 V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm;

Ông Nguyễn Văn Thảo.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 207/2024/TLST-KDTM ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số: 10/2025/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam T; địa chỉ: L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tăng Ngọc T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Toà nhà A, số 96 C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền. Có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH G; địa chỉ: đường K, khu phố B, phường K, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Tăng Ngọc T trình bày:

Vào ngày 31/10/2022, giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và Công ty TNHH T (Nay là công ty TNHH G) đã ký hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/221036, Ngân hàng đã cho Công ty vay số tiền 369.680.401 đồng theo khế ước nhận nợ số 311022-9086303-ONL-1 ngày 31/10/2022. Mục đích vay là để bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dung nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh. Thời hạn vay là 6 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 31/10/2022. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 19.5%/năm cố định trong 1 tháng đầu. Sau thời gian trên, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lịch trả nợ gốc là thanh toán một lần vào ngày 15/4/2023. Lịch trả nợ lãi là định kỳ 1tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả lại đầu tiên là vào ngày 15/11/2022.

Để đảm bảo cho khoản vay trên thì ông Nguyễn Văn T đã ký hợp đồng bảo lãnh số EGV/221036/BLCN ngày 31/10/2022 để bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/221036 ngày 31/10/2022.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn đúng theo thoả thuận, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu thanh toán. Do đó, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn kể từ ngày 15/4/2023.

Tạm tính đến hết ngày 12/8/2024, bị đơn còn nợ nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng đã ký với số tiền là: 530.010.317 đồng, trong đó nợ gốc là 369.677.695 đồng và tiền lãi quá hạn là 147.707.955 đồng, nợ lãi chậm trả là 12.624.667 đồng.

Do đó, Nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu Toà án giải quyết:

1. Buộc Công ty TNHH G phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm tính đến ngày 12/8/2024 là 530.010.317 đồng, trong đó nợ gốc là 369.677.695 đồng và tiền lãi quá hạn là 147.707.955 đồng, nợ lãi chậm trả là 12.624.667 đồng.

2. Buộc Công ty TNHH G phải tiếp tục trả lãi quá hạn và lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng và các hợp đồng, văn bản đã ký từ ngày 13/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ vay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

3. Trường hợp Công ty TNHH G không thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T thì ông Nguyễn Văn T phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty TNHH G theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Tại phiên tòa:

- *Đại diện nguyên đơn ông Tuân trình bày*: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền đến ngày mở phiên toà ngày 10/02/2025 là: 595.954.658 đồng, trong đó nợ gốc là 369.676.687 đồng, nợ lãi quá hạn là 200.411.350 đồng, nợ lãi chậm trả là 25.866.621 đồng.

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn có trụ sở tại phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn thực tế hiện nay không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký trụ sở, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn T, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hợp lệ, nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên toà cũng như quá trình tố tụng đã có đủ cơ sở xác định:

Giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/221036 ngày 31/20/2022 để vay số tiền 369.680.401 đồng. Hợp đồng nêu trên giữa hai bên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân số tiền trên cho bị đơn theo Khế ước nhận nợ số 311022-9086303-ONL-1 ngày 31/10/2022. Tại Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ quy định rõ về thời hạn vay, thời hạn thanh toán tiền gốc, lãi hàng tháng và lãi suất cụ thể. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng trên, bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn được 27.838.262 đồng, sau đó không thanh toán thêm bất kỳ số tiền nào mặc dù nguyên đơn nhiều lần nhắc nhở. Từ ngày 15/4/2023 khi bị đơn không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn, nguyên đơn đã chuyển khoản nợ của bị đơn sang nợ quá hạn. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng là có cơ sở. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc đã thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi cho nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 10/02/2025 là 595.954.658 đồng và yêu cầu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 11/02/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở theo quy định tại Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[3] Xét, Hợp đồng bảo lãnh số EGV/221036/BLCN ngày 31/10/2022 của ông Nguyễn Văn T có nội dung: "*Bằng toàn bộ tài sản, uy tín và trách nhiệm của mình, Bên bảo lãnh cam kết và đồng ý bảo lãnh vô điều kiện, không huỷ ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ….Các*

Văn kiện tín dụng theo hợp đồng này được xác định bao gồm: a) Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/221036 ngày 31/20/2022…". Nội dung bảo lãnh là tự nguyện và phù hợp vời quy định tại Điều 335, Điều 342 của Bộ luật Dân sự. Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết số nợ cho nguyên đơn thì ông Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền bị đơn phải thanh toán theo như nội dung Hợp đồng bảo lãnh đã ký cho đến khi hết số tiền còn nợ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 335, 336, 342, 351, 463, 466 của Bộ luật dân sự;

- Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T với bị đơn Công ty TNHH G về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc Công ty TNHH G phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tính đến ngày 10/02/2025 là: 595.954.658 đồng (Năm trăm chín mươi lăm triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng), gồm: Nợ gốc là 369.676.687 đồng, nợ lãi quá hạn là 200.411.350 đồng, nợ lãi chậm trả là 25.866.621 đồng.

- Buộc Công ty TNHH G phải tiếp tục trả lãi quá hạn và lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng và các hợp đồng, văn bản đã ký từ ngày 11/02/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ vay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

- Trường hợp Công ty TNHH G không thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T thì ông Nguyễn Văn T phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty TNHH G theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

- Buộc Công ty TNHH G phải chịu số tiền 27.838.186 đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm ba mươi tám nghìn một trăm tám mươi sáu đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004668 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đậu Thị Loan